

CHUYỆN CŨ KHÔNG RỜI

(Bài 1)

Tạp bút UYÊN THAO

(Với TTBG: *Tài liệu Văn Học Miền Nam quý giá*).

*Khép mắt cố quên đời chiến sĩ
Làm thân cây cỏ gục ven bờ
Chợt nghe từ đáy hồn thương tích
Vẳng tiếng kèn truy điệu mộng xưa...*

(Thơ Thanh Nam)

□

LỜI GHI CỦA TTBG:

Suốt 10 ngày năm mọp. Khuya hôm qua, Jan 7, 2021 nhận thư Uyên Thao gửi từ Virginia:

Thứ Năm, 7 tháng 1, 2021

TVÂN ơi,

Đã nghĩ luôn im lặng vì mình đâu còn có mặt trong cuộc sống. Vậy mà nhiều ý nghĩ từng có và nhiều đoạn đường từng qua cứ trỗi lên hoài. Cuối cùng lại thấy nên gửi cho người chưa quên hẳn mình để góp thêm một chút nhắc nhở vào phút giây nào đó có thể chợt nhớ tới nhau sẽ ráng đọc.

Chúc luôn bình an suốt những tháng ngày mới đang tới. UThao.

kèm theo một bài viết. Có góc đầu lên đọc mới biết rằng đang nắm trong tay một tài liệu văn học Miền Nam quý giá; thế là tôi tỉnh.

Bài này Uyên Thao ký tên ngày Nov. 11, 2003, dạo mới gặp tôi.

Năm 2005, qua cuộc điện đàm Virginia- San Jose, nghe Uyên Thao nói: “Tôi mong có thì giờ rảnh để ngồi viết xuống mọi kỷ niệm về những người bạn thân không còn sống... Những món nợ ân tình tôi muốn trả cho hết trước khi nằm xuống.”

Hôm nay, đầu năm 2021, trong ước vọng “trả những món nợ ân tình” mà tôi may mắn được anh gửi cho đọc (một phần, có lẽ). Những nhân vật đều là tên tuổi lừng danh bằng xương bằng thịt trong giới văn-học-báo-chí Miền Nam cũ. Chỉ 20 trang giấy, Uyên Thao đã đưa tôi vào cái thế giới xa lạ mà cũng tuồng như thật gần cận với tôi.

Bài viết, với Uyên Thao thì là “tạp bút”, còn với tôi lại là tài liệu văn học quý giá. Vì vậy, không thể không chia sẻ với độc giả những cái đẹp-thăng-trầm của nghề làm báo, cái Tâm chân thật cái Dũng hào hùng của người cầm viết, cái ngậm ngùi của hồi tưởng, cái man mác của kỷ niệm mà Uyên Thao và các người bạn còn-sống-đã-chết của anh đem đến cho tôi buổi khuya hôm nay.

Ai cũng có một thời để nhìn lại dù xấu dù tốt, dù vinh quang hay hoạn nạn; nhưng không phải ai cũng có thể thông cảm được cái “nhìn lại” của kẻ khác. Tôi không chào đời trong cùng thế hệ với Uyên Thao nhưng tôi lại (hiếm hoi) may mắn được anh chia sẻ cho những ký ức nào anh đã trải trong nghề làm báo lầy lừng một thuở. Tôi trân trọng điều ấy. Người đi trước và người đi sau có thể hiểu nhau cận kề, thương nhau chan hòa ở CÙNG một tấm lòng, CÙNG một cảm xúc, giúp cho trái tim nhau tìm thấy chút nào ấm áp qua những con chữ nơi xứ người lạnh lẽo giá băng.

TTBG.

*

**

Trần Phong Vũ chuyển cho tôi mấy dòng thư của Đỗ Mạnh Tri cho biết anh có cảm giác như vừa nghe những lời trời trần khi đọc một bài viết của tôi. Tôi không hiểu điều nào trong bài viết của mình gợi cho Đỗ Mạnh Tri cảm giác ngậm ngùi đó nhưng thấy đầu óc trống trơn. Hoàn toàn bất định, tôi mở một tờ báo cũ vừa nhờ Tạ Quang Khôi tìm được. Đập vào mắt tôi là một bài viết của Trần Phong Vũ từ ngót ba mươi năm trước. Cuối bài ghi ngày 22-11-1974, tròn 24 giờ trước khi tờ Sóng Thần của chúng tôi phát hành số giả từ độc giả vì không còn phương tiện xuất bản sau mấy tháng bị tịch thu liên tục. Rất nhanh, tôi bỗng thấy mình đang ngồi trong căn phòng tại đường Võ Tánh, Sài Gòn qua những dòng chữ của Trần Phong Vũ:

“Chuông điện thoại reo vang. Từ đầu dây bên kia, giọng Uyên Thao trầm trầm quen thuộc: ‘Tụi tao quyết định xong rồi’. Tôi ừ ừ không dám hỏi thẳng, muốn chạy trốn sự thực. Nhưng tiếng Uyên Thao vỡ ra như một nhát búa nện ngọt trên ô kính: ‘Phải đình bản. Không còn cách nào khác’. Tôi ngồi im, nhìn sững vào khoảng không. Bất động... Tôi nghĩ tới những năm tháng cộng tác với Sóng Thần, tờ báo mà cả người làm cũng như người đọc không khỏi hãnh diện vì lập trường dứt khoát, đứng đắn và cũng vì nội dung lành mạnh khó kiếm giữa thời buổi nhiễu nhương, vàng thau lẫn lộn này. Tờ báo đã làm gì nên tội? Những người viết cũng như những người đóng góp mồ hôi, công sức cho tờ báo đã làm gì nên tội mà phải nhận chịu cái kết cuộc bi thảm như vậy? Không uơ hèn, không ích kỷ, không chấp nhận bất công hà khắc, yêu chuộng dân chủ tự do, muốn được sống cho ra sống ... phải chăng là một cái tội?”

Bên cạnh bài của Trần Phong Vũ là bài viết cùng ngày của Nhật Tiến với những dòng cuối:

“Chiều hôm nay, tôi được đọc lá thư khẩn báo của toà soạn Sóng Thần với độc giả... Mặc dù từ 3 tháng nay, tôi đã nhìn thấy sự gian khổ mà anh em trong tòa soạn Sóng Thần phải chịu đựng, vậy mà tôi vẫn cảm thấy xúc động sâu

xa trước lời lẽ khẩn thiết, chân thành của toà soạn trong lá thư đầy nghẹn ngào và nước mắt đỏ. Tôi tự hỏi vài ba bữa nữa, nếu không còn phương tiện để tiếp tục ra báo, Sóng Thần có thực sự tắt tiếng thật không. Ròng rã trong 40 số báo vừa qua, tiếng nói của Sóng Thần đã gây cho người đọc thật nhiều âm hưởng. Cho dù Sóng Thần không thể ra nữa thì tiếng nói ấy, âm hưởng ấy vẫn còn dội vang mãi trong lòng tôi, trong lòng độc giả”.

Giữa hai bài viết của Trần Phong Vũ và Nhật Tiến là lá thư của linh mục Thanh Lãng:

“Văn hữu Trùng Dương,

Tôi rụng rời, chán nản vô hạn khi chiều nay ra sạp báo không thấy có Sóng Thần. Tôi gọi cho văn hữu Nhật Tiến thì được biết Sóng Thần bị tịch thu vì bài của tôi. Văn hữu Nhật Tiến cho biết vì kiệt quệ đến tận cùng do bị tịch thu liên tục, Sóng Thần chiều mai sẽ ra số cuối cùng rồi sau đó sẽ đi vào giấc ngủ ngàn thu. Hôm kia, cả Trùng Dương, cả Uyên Thao đều gọi điện thoại hỏi thăm tôi xem đã khỏi đau chưa...

– Cha ơi! Đã khá chưa? Gửi bài cho Sóng Thần đi. Sóng Thần chẳng hy vọng sống thêm được bao lâu nữa đâu. Mong Cha trở lại để có mặt bên Sóng Thần trong những ngày... Tôi chận không cho hai người bạn của tôi nói hết câu nói mà tôi biết nó phũ phàng, đen tối quá. Tôi vâng lời hai bạn để có bài... Bài của tôi chẳng viết gì khủng khiếp chỉ duyệt lại tất cả kháng thư của các đoàn thể đã đưa ra từ sau cái ngày 31-10-1974, các kháng thư đã được tất cả các báo đăng tải suốt 3 tuần qua...

Chị Trùng Dương, Anh Uyên Thao, Anh Lý Đại Nguyên,

Chẳng lẽ vận của Sóng Thần chỉ có thể thôi ư? Các anh chị cố kéo dài cho Sóng Thần ít hôm nữa xem sao. Nhân danh là người đã gây hại cho Sóng Thần, tôi xin NỨC NỞ, NGHẼN NGÀO nói với, khóc với, than với tất cả anh em, thân hữu, người hàng Tâm, nhất là người hàng Sản hãy TIẾP TAY, TIẾP SỨC cho Sóng Thần... để Sóng Thần tiếp tục con đường xây dựng Tự Do, Dân Chủ mà nó đã chọn. SÓNG THẦN PHẢI SỐNG!”

[]

Bình luận.

Lê Giang (Việt Nam) sau khi đọc bài 1 đăng trên Facebook:

“Đọc bài, em tưởng như đang được sống lại một thời xa xưa đầy biến loạn còn nằm trong kỷ ức, những trang báo Sóng Thần in mãi trong tâm hồn. Cảm ơn chị và anh Uyên Thao”.

Jan. 9, 2021.

[]

CHUYỆN CŨ KHÔNG RỜI

(Bài 2)

Tạp bút UYÊN THAO

(Với TTBG: Tài liệu Văn Học Miền Nam quý giá).

□

Bốn chữ “Sóng Thần phải sống” nổi nhau hiện lên trước mắt tôi từ hàng loạt thư được trích in. Bên cạnh thư của giám mục Huỳnh Văn Nghi là thư của hòa thượng Thích Trí Thủ, thượng tọa Thích Quảng Độ, thư của cụ Nguyễn Văn Lực, của luật sư Bùi Tường Chiêu, của học giả Nguyễn Hiến Lê, nhà văn Bình Nguyên Lộc, nhà thơ Vũ Hoàng Chương... và của một nữ sinh tên Nguyễn Thị Hoàng Kim đã quyết định gửi cho toà soạn 1.000 đồng là tiền dành mua đôi dép mới. Em lập luận rằng em có thể mang đôi dép cũ để đi thêm một hai tháng nữa trong khi Sóng Thần đang cần sự tiếp tay để còn hơi thở...

Bốn chữ Sóng Thần phải sống cũng được lập lại trong bài viết trên các báo Công Luận, Trắng Đen, Điện Tín, Chính Luận... và là tựa đề một bài viết của báo Đại Dân Tộc.

Âm vang bốn tiếng đó đẩy tôi lùi xa mãi về cảnh sinh hoạt của tờ báo mà Lê Thiệp ghi lại trong một bài dài trên số báo xuất bản từ ngót ba mươi năm trước đang trải rộng trước mắt lúc này.

Lê Thiệp mở đầu bài viết bằng lời nhắc gần như tôi luôn được nghe vào thời gian đó:

“– Tôi thấy không nên đăng bài ông Liệu. Tránh voi chẳng xấu mặt nào.

– Tao nghĩ khác. Đây là một thử nghiệm đối với chính sách thông tin. Ông Liệu chỉ đặt vấn đề thảo luận về thành phần thứ ba... Có nhiều điều đáng thảo luận lắm chứ.

– Tôi thấy ông platonique! Không có cái gì để thảo luận hết.

– Thế mà làm báo để làm gì?

– Tôi làm báo để cho ông Sáu Cao bán, không làm báo cho Cảnh Sát Quận 3.

– Đừng giở trò bậy. Tao là xếp, tao cho đăng.

Tuyên bố xong, Uyên Thao cầm bài của Nguyễn Liệu cho vào xấp bài để sẵn cho Tấn Typo. Tôi rút một điếu Kool. Trên đời có thứ thuốc lá nào tôi ghét nhất thì phải là thứ thuốc này. The the, gất, nong, cháy không hết tàn và cái đầu lọc cứng như que củi.

Nhưng xếp tôi – ông Uyên Thao ương ngạnh – lại hút cái của khi đó. Tôi hết thuốc và hết cả tiền mua nên đành hút gỡ một điếu vậy. Biết làm sao hơn!... Tôi bỗng chua xót cho cái thân phận của kiếp làm báo ở xứ này và thấy người nhẹ hẫng, đi như không chắm đất, ngời như ngời trên mây. Tôi không còn là tôi nữa, rã rời mệt mỏi. Tuy linh

cảm thấy nguy hiểm nên không muốn đăng đoạn tiếp bài của ông Liệu, nhưng từ thâm tâm, tôi đồng ý với ông Uyên Thao... Tôi bỗng cảm thấy mình già đi, như xum xuống.

Buổi chiều buồn nản trôi. Uyên Thao và tôi ngồi trơ vơ trong toà soạn. Uyên Thao trầm ngâm:

– Tao không nghĩ là tao quá khích, nhưng có thể tao cả tin. Thôi, từ nay mày quyết định cái nào đi, cái nào bỏ.

– Tôi chẳng ngại gì công việc cày bừa một nắng hai sương. Nhưng tôi sợ không đủ thẩm quyền. Dẫu sao đứng mũi thì phải chịu sào. Ráng lên, ông!

Hai đứa không nói gì thêm, lui cui làm việc. Ngọn đèn neon lung linh trong cái vắng lặng khôn cùng.

Hơn 8 giờ tối, Uyên Thao đứng dậy.

– Tao thì tao không ngại. Vợ tao bắt đầu chạy hàng xách từ đầu tháng chắc cũng đủ rau cháo qua ngày. Nhưng thấy anh em khổ quá, tao buồn. Tội ở tao cả!

– Thôi, ông lắm cảm thấy mẹ! Những đứa còn ngồi tới giờ này đều là dân húc đến cùng mà ông. Tôi mới xin bà cụ được mấy xin, mời ông đi nhậu chơi.

– Gan tao nó phá, lòng bàn tay nát bấy rồi, đâu còn uống gì được. Tối nào cũng thức khuya quá!

– Thôi, về ngủ sớm đi. Mai tôi lo hết cho. Mai tôi đến sớm, cho ông 8 giờ hãy đến. OK?

– OK. Cảm ơn mày nhiều. Con đào mày dạo này ra sao?

Tôi bật cười. Đào với địch cái gì? Sóng Thần cân hồ từ lúc mở mắt đến khi đi ngủ, tuần lễ bảy ngày, tháng 30 ngày, còn thì giờ nào lo cho đào nữa.

– Ông ơi, nó bỏ tôi rồi. Người ta đã bỏ con rồi, Chúa ơi! Có đứa nào điên mới mê một tên vừa rách lại vừa mát. Chỉ húc bậy với ông cũng đủ để đào cho de rồi.

Sáng hôm sau, như mọi sáng, toà soạn lại tập nập. Nhưng Anh Phan, Anh Điền, Huy Tường, Tiểu Siêu, Thục Viên... dạo này ít nói ít cười...

Nói gì nữa bây giờ? Quả thật báo có thể đình bản bất cứ lúc nào.

Ngày 30-10-1974 đã sửa soạn đi luôn.

Ngày 31-10-1974 toà đã xử trong không khí hực lửa nhưng rồi cũng thoát.

Đã có nhiều hôm quản lý Nhuận thông báo hết giấy. Toà soạn cứ làm việc và chờ đợi. Quản lý Nhuận xoay như chong chóng, cuối cùng cũng vay mượn được 4 cuộn giấy đủ cho một ngày.

Biện pháp tịch thu mỗi ngày như ngọn roi quất mạnh thêm vào cơ đồ đã lung lay, như chà sát muối vào vết thương chảy máu. Nói gì nữa bây giờ?

Tờ báo là của chung. Trong tờ Sóng Thần không có chủ và người làm công. Mọi người đều là anh em, không ai muốn tờ báo đi vào cõi chết. Nhưng tương lai tấm tôi ở phía trước. Nhà tên nào có cái gì quý đem ra bán hết rồi. Tivi, tủ lạnh biến thành giấy để rồi cảnh sát vò hết. Sự tịch thu liên miên bất kể lý trí đã đẩy tờ báo đến chỗ chết.

Số báo ngày hôm qua, Sóng Thần bị tịch thu lần thứ 3 trong 5 ngày. Con số làm rung mình những người hiểu biết. Chúng tôi không làm loạn. Sự đóng góp của tờ Sóng Thần với chế độ từng được chứng tỏ trong mùa hè đỏ lửa 1972. Một mình Sóng Thần đã trấn an dư luận hậu phương trước cơn bão chiến trường. Sóng Thần từng thách đố phái bộ Lê Quang Hòa đối chất công khai. Để rồi giờ đây 5 ngày tịch thu 3 lần...

Nói gì nữa? Hơi thở đã tàn lụi. Sức lực đã mòn cạn. Toà soạn họp để nghe lời tuyên bố đình bản vì hết tiền. Không ai ngạc nhiên, không ai thắc mắc. Hình như chúng ta nợ đến 40 triệu rồi. Hình như chúng ta đã cố vay tất cả những chỗ có thể vay. 5 ngày tịch thu 3 lần. Nhưng dù không còn tha thiết nữa thì những ân tình làm sao để đáp lại? Bác Quốc đã trả lại tiền nhuận bút. Cha Thiên Hô viết chùa, còn cho 15 ngàn. Giỏ quýt ân tình của độc giả. Hai gói trà của một bà mẹ đưa đến sớm hôm qua. Một độc giả ở Trần Quang Diệu cho 2.000 đồng. Và còn nhiều không kể hết... Những ân tình đó thì sao?

Tôi chán nản bỏ đi khỏi toà soạn, bước thấp bước cao. Tôi nghĩ đến người đã dạy tôi làm báo. Mười năm trước, ông Từ Chung đã gục ngã vì đạn của những kẻ hèn nhát sợ sự thật. Ông Từ Chung đã báo trước về những nhục nhằn của nghề báo:

“Các ông đừng có nhìn nghề báo bằng lăng kính màu hồng. Các ông sẽ vấp lên vấp xuống. Các ông sẽ bị nó đánh sặc máu mồm dòn máu mũi. Các ông sẽ bị bóc lột như cu li bến tàu thời xưa. Các ông sẽ phải làm việc 14 tiếng một ngày vẫn không đủ ăn. Nhưng tôi có một lời nói chắc rằng ‘hễ mà các ông thực sự yêu nghề thì nếu ngã xuống các ông lại đứng dậy, bò mà đi, lét mà tới’.”

Không biết tôi lét mà tới được chăng?

Mấy chữ cuối bài của Lê Thiệp là một câu hỏi cho tới phút này tôi vẫn không thể trả lời – đúng hơn là cố tránh trả lời. Tôi biết rõ hết thấy chúng tôi không sợ phải bò lét, không sợ bị vùi dập. Đây là chọn lựa ngay từ khi gầy dựng tờ báo và đã là động cơ thuyết phục anh Chu Tử trong kỳ họp mặt những người liên hệ với tờ báo từ khắp nước cuối tháng 8-1971.

Vào dịp đó, anh Chu Tử mặc dù tận lực hỗ trợ chúng tôi từ một năm trước trong việc tổ chức tờ báo nhưng không muốn tờ báo có tên anh. Anh nhắc những khó khăn sẽ đến với tờ báo do chủ trương được vạch ra và những khó khăn mà riêng bản thân anh đang gặp với tư cách một người cầm bút. Cho nên, anh coi như hết phận sự khi chúng tôi tổ chức xong mọi việc để có tờ báo. Anh không muốn cái tên Chu Tử sẽ chất thêm gánh nặng lên vai chúng tôi khi con đường chúng tôi đi là con đường đầy chông gai.

Nhưng, từ Phạm Văn Lương, Nguyễn Liệu, Trần Huy Phong, Lý Đại Nguyên, Hà Thế Ruyệt... đến các đại diện địa phương đều không muốn vắng tên Chu Tử trên tờ báo, ngay cả khi thực tế sẽ xảy ra đúng như anh nói là cái tên Chu Tử chỉ mang thêm gánh nặng về cho tất cả chúng tôi. Rồi cụ Phạm Văn Bính, cụ Trọng Nghĩa lên tiếng tán trợ chúng tôi khiến anh Chu Tử đành nhượng bộ thuận ghi tên vào nhóm chủ trương với điều kiện "chỉ góp mặt trong ba tháng đầu." []

-Bình luận của Lê Giang sau khi đọc bài 2 đăng trên Facebook:

“Thương nhớ anh Lê Thiệp, một người anh đáng kính. Cảm ơn chị Bông Giấy và anh Uyên Thao đã chia sẻ. Đọc mà bùì ngùi ứa lệ.” (Jan. 10, 2021)

□

CHUYỆN CŨ KHÔNG RỜI

(Bài 3)

Tap bút UYÊN THAO

(Với TTBG: Tài liệu Văn Học Miền Nam quý giá).

□

Tôi bắt gặp nụ cười của Tân Dân đang đứng trước micro. Tân Dân lúc đó vừa tròn 21 tuổi, là người trẻ nhất và được giao nhiệm vụ điều khiển chương trình cuộc họp. Chu Tử chưa nói dứt mấy tiếng cuối cùng, Tân Dân với nụ cười rạng rỡ trên môi đã yêu cầu mọi người thông qua bằng một loạt vỗ tay.

Hình ảnh nụ cười của Tân Dân sống lại trong ký ức vào lúc tôi ngồi bên Vũ Ánh tại trại K3 khoảng 1984-1985.

Vũ Ánh vừa chuyển từ trại Phú Khánh về nhốt chung với tôi tại K3 và kể về phút cuối cùng của Tân Dân tại trại Hàm Tân cuối năm 1975.

"Nó không trốn. Nó cố tình chạy thẳng ra cổng trại cho bọn kia bắn".

Thời gian đó, Vũ Ánh bị giam cùng trại với Tân Dân và là một trong những người chứng kiến bạn mình ngã xuống. Khi bị bắn tại trại Hàm Tân, Tân Dân mới tròn 25 tuổi và trước đó không lâu còn viết cho tôi mấy dòng chữ đầy hào hứng. Tân Dân viết cho tôi từ một góc rừng nào đó mà Tân Dân tin là sẽ đem lại cho mình cơ hội đi tiếp con đường đã chọn. Tôi vẫn bị bạn bè cho là cả tin nhưng sau ngày 30 tháng Tư 1975 bỗng luôn đấn đo ngờ vực. Vì thế, tôi không muốn Tân Dân rời ngay thành phố để tham gia vào một đơn vị quân đội Cộng Hoà chưa chịu bùng súng và vừa cử người lên tới gặp chúng tôi. Nhưng Tân Dân không còn làm chủ nổi mình.

Buổi cuối cùng gặp tôi, Tân Dân nói một cách dứt khoát:

– Nếu phải ở lại, em sẽ bắn vợ con rồi bắn vào đầu mình chứ không chịu nổi cảnh này thêm một ngày.

Dù Tân Dân là một sĩ quan Biệt Động Quân tại tuyến đầu vùng I, tôi vẫn luôn bắt gặp trước mắt mình một sinh viên trẻ hồn nhiên. Lúc nghe Tân Dân nói những lời trên, tôi không còn thấy người sinh viên trẻ thường có mặt bên

tôi trong thời gian qua nữa. Tôi nhớ lại Tân Dân đã quyết định không trình diện theo lệnh Ủy Ban Quân Quản và không từ bỏ khẩu súng. Tôi chỉ còn biết nhắc Tân Dân:

– Nếu có cơ hội thì viết cho anh. Nhớ gọi anh là Hai nếu tốt lành, còn không thì gọi anh là Út.

Tân Dân đã nắn nét hai chữ “Anh Hai” ghi trên đầu mấy dòng chữ viết cho tôi một tuần sau đó. Tuy vậy, tôi vẫn chưa hết ngờ vực khiến Võ Văn Quới luôn lặp lại cái điệp khúc *“bắt quá thì coi như mình cúng đường Tam Bảo”* và Lê Trọng Uyên gần như sẵn giọng với tôi *“Cứ dẫn đờ mãi thì làm được gì. Kể cả là cái bẫy thì cũng lao vào.”* Quới và Uyên là những luật sư trẻ có mặt bên cạnh Sóng Thần vào những ngày cuối cùng của tờ báo.

Khi nghe hai người nói, một câu hỏi đã nổi lên trong đầu tôi: *“Có phải mình đang sợ chết?”*

Tôi đã tự trả lời rất thành thực. Trên đời này chẳng có ai không sợ chết, nhưng tôi thấy rõ từ tuổi hai mươi chưa bao giờ cái chết ngăn nổi bất kỳ chọn lựa nào của tôi, kể cả những khi tôi phải chọn lựa trong cảnh hết phương tự vệ và cái chết có thể ập tới tức khắc. Vấn đề chủ yếu là cái chết của mình có thể giúp nảy nở nổi một búp chồi hy vọng nhỏ nhoi nào cho cuộc sống không? Cho nên tôi quyết định vẫn sẵn sàng chia xẻ với bạn bè mọi điều có thể làm, nhưng sẽ không rời thành phố cho tới khi nhìn rõ mọi chuyện hoặc khi lâm vào cảnh bị dồn tới đường cùng.

Những hình ảnh gập gờ đó của thời khoảng nổi sau ngày 30 tháng Tư 1975 ùn ùn sống lại khi Vũ Ánh kể về Tân Dân. Nhưng rất mau, tất cả đều chìm xuống sau hình ảnh nụ cười rạng rỡ của Tân Dân mà tôi bắt gặp bữa nào. Một ý nghĩ bất chợt hiện lên: *“Minh không bao giờ còn thấy Tân Dân, không bao giờ còn được nhìn những nụ cười đầy tin tưởng của nó nữa!”*

Cảm giác mát mát biến thành một đại dương mênh mông bao phủ và tôi bỗng thấy đơn độc tới mức kinh hoàng. Cảm giác này đeo đuổi tôi suốt những ngày nổi tiếp, kể cả khi tôi đã ra khỏi nhà tù.

*

**

Năm 1986, khi Trần Gia Phụng tới tìm tôi tại chùa Pháp Hoa trong tình trạng bị quản chế, tôi tự gặp lại cảnh mình đang ngồi bên Vũ Ánh ở trại giam K3.

Trần Gia Phụng không quen biết Tân Dân nhưng là người ở cạnh Phạm Văn Lương và câu chuyện Phụng kể là những giờ phút cuối của Lương tại một trại giam miền Trung. Lương không tìm cách nhận những viên đạn như Tân Dân nhưng dùng ống chích tự tay đưa vào cơ thể mình một chất độc cực mạnh.

Trong lúc Phụng kể, tôi nhớ lại buổi trưa Phạm Văn Lương tới tìm tôi ở tòa soạn tuần báo Đời. Đó là giữa năm 1970, lúc Hà Thúc Nhơn vừa bị hạ sát tại Quân Y Viện Nguyễn Huệ, Nha Trang. Lương nghẹn giọng khi tôi ngẩng lên và câu nói của anh là những lời đứt quãng:

– Không thể để cái chết của Nhơn thành vô ích. Phải làm ngay một điều gì!

Sau câu nói, Lương như đổ xum xuống chiếc ghế.

Tôi không thể nhận ra nét nào cho thấy người ngồi trước mặt từng là sĩ quan trong binh chủng Nhảy Dù và đang là một bác sĩ, một thiếu tá Quân Y phụ trách Khu Giải Phẫu của Quân Y Viện Duy Tân Đà Nẵng. Cái chết của Hà Thúc Nhơn khiến Lương lật đật từ Đà Nẵng bay về Sài Gòn tìm tôi. Trong chiếc sơ mi cụt tay bụi bặm nhàu nát bỏ lòng thòng và đôi dép cao su, Lương như một kẻ lam lũ vừa được lôi ra khỏi hầm than hay hố rác nào đó. Nhưng cặp mắt Lương nói lên tất cả nỗi đau đớn, uất nghẹn đang vây hãm.

Cặp mắt đó đã thúc tôi lao vào con đường mà Chu Tử cho biết là đầy chông gai ở phía trước và không ít lần Đỗ Quý Toàn nhìn tôi ái ngại. Tôi chưa quên lời nhắc của Đỗ Quý Toàn cũng tại toà soạn tuần báo Đời lúc đó:

– Ông đừng sống ở trên mây nữa!

Không hiểu sao tôi cứ nghĩ, dù nói vậy bằng cái giọng xót xa cho tôi, Toàn sẽ hết sức buồn nếu tôi từ bỏ việc đang làm. Riêng tôi, tôi biết chắc mình khó ngừng lại.

Ngay tại toà soạn tuần báo Đời, cũng một buổi trưa, một người lính xuất hiện, nói với tôi bằng giọng khô lạnh:

– Anh Sơn nhờ tôi chuyển cái thư này lại cho ông.

Tôi nhận chiếc bao thư từ tay người lính nhưng không biết Lê Văn Sơn là ai. Người lính cho biết Lê Văn Sơn là một hạ sĩ cùng đơn vị với anh tại Biên Hòa. Tuần trước, đơn vị của anh nhận lệnh qua hành quân tại Snoul, Campuchia. Khi ra đi, hạ sĩ Lê Văn Sơn dặn nếu thấy anh không về thì trao lá thư cho tôi.

Người lính kết thúc câu chuyện:

– Không lấy được xác anh ấy!

Cho tới lúc đó, tôi hầu như không còn nhiều cảm xúc trước cái chết.

-Năm 1955, tôi đã đứng im bên Sáu Cao khi khẩu súng trên tay anh nhắm liên hồi vào một người phía trước.

-Năm 1965, tôi đã ngồi im khi chiếc trực thăng chở những người bạn vừa chia tay không đầy năm phút nổ tung ngay trước mắt trên vùng trời Đức Cơ.

-Cũng trong năm 1965, một tối mùa Đông, tôi đã lặng lẽ buông chìm vào tiếng nhạc tại Câu Lạc Bộ Phương Hoàng, Pleiku khi nghe báo người bạn hẹn gặp tôi không thể tới. Lời hẹn đưa ra lúc 4 giờ sáng khi chúng tôi gặp nhau chớp nhoáng tại phi trường Cù Hanh, nhưng người hẹn tan xác lúc 10 giờ.

Khi nghe báo tin, tôi chỉ nhìn vào cổ tay trống trơn của mình.

Chiều hôm trước, tôi có mặt tại Sài Gòn và ghé chùa Giác Minh. Thầy Thích Đức Nhuận thấy tôi không có đồng hồ đã tháo chiếc đồng hồ của thầy đặt vào tay tôi với lời nhắc “cần lưu ý tới giờ giấc để sinh hoạt bớt thất thường”. Người hẹn với tôi tan xác vì một trái pháo đúng lúc chiếc đồng hồ của thầy Đức Nhuận bị bứt khỏi tay tôi. Nó văng

mất vì một mảnh pháo, một viên đạn hoặc va chạm với một thứ gì tôi không rõ, nhưng tôi biết tôi cũng có thể lỡ hẹn với bạn. Tất cả chỉ là may rủi và chẳng có ý nghĩa gì.

Tuy vậy, tôi đã chết lặng khi nghe người lính kết thúc câu chuyện về hạ sĩ Lê Văn Sơn. Trong bao thư gửi cho tôi có 300 đồng và một mảnh giấy học trò nguệch ngoạc mấy chữ viết vội ngỏ ý “*góp một số vốn cho nhóm Hà Thúc Nhơn ra báo để nói lên tiếng nói của người dân.*”

Hạ sĩ Lê Văn Sơn không thoát khỏi vòng may rủi chung của hết thảy, nhưng không quên những điều vượt khỏi khuôn hạn đời sống một cá nhân. Có thể anh đã linh cảm mình không về nữa và mấy chữ viết vội kia chính là lời trối cuối cùng.

Tôi vẫn nghe văng lời nhắc của Đỗ Quý Toàn, nhưng tự hiểu không còn trở lực nào buộc nổi tôi ngưng lại. Số vốn tối thiểu để tờ báo có thể ra mắt là 20 triệu không khác một đại dương mênh mông trong khi khó khăn trước mắt chất ngất như núi. Nhưng số tiền 300 đồng của hạ sĩ Lê Văn Sơn trở thành tiếng hét không cho phép chùn chân. Những tiếng hét kiểu này gần như cất lên hàng ngày từ khắp các miền đất nước.

-Từ Quảng Nam, Kiều Xuân Tuất gửi cho tôi 50 đồng với vài dòng tự kể về mình. Tuất đang sống bằng việc bán kem dạo trong thành phố nhưng qua báo chí đã biết nguyên do dẫn đến cái chết của bác sĩ Hà Thúc Nhơn và mong được góp phần tiếp nối công việc mà bác sĩ Hà Thúc Nhơn muốn làm. Tuất tiếc chỉ có thể gom được vón vụn 50 đồng, nhưng mong chúng tôi sẽ đi tới cùng trong công việc đề ra.

-Tại Đà Nẵng, khi tôi ngỏ ý muốn gặp một người gửi thư hứa góp 3.000 đồng vốn cho tờ báo dự trù, Phạm Văn Lương phải hỏi thăm nhiều lần mới dắt nổi tôi tới căn nhà nằm sâu trong một con hẻm đầy góc ngách. Chúng tôi được đưa tới một căn phòng mỗi bề không quá ba thước ngăn bằng những mảnh vải nhả nhúm để ngồi chờ chủ nhà đi kiếm người chúng tôi cần gặp. Đó là một cô giáo, tên Tú Loan. Chủ nhà cho biết Tú Loan đang sống bằng việc dạy kèm vỡ lòng chữ nghĩa cho một số em nhỏ trong khu xóm.

Tôi sững người trước con heo đất đặt trên chiếc bàn kê giữa phòng. Con heo đất được choàng một mảnh giấy với mấy chữ ghi: “*Tiền để dành góp cho ông Uyên Thao*”.

Câu chuyện nghe kể trong buổi chiều tàn tại con hẻm tối tăm ở Đà Nẵng và cái nhìn như mắt hút vào khoảng không nào đó của người thiếu phụ trẻ đã chất thêm vào tâm tư tôi nỗi ám ảnh bên cạnh mấy dòng chữ của hạ sĩ Lê Văn Sơn.

Tú Loan chỉ mới ngoài hai mươi, đang mang mảnh băng tang trước ngực. Chiến tranh đã cướp mất cha mẹ cô và vừa cướp thêm chồng cô là một người lính tiền đồn ở Quảng Nam. Lúc này người thân duy nhất còn lại bên cô chỉ là

đứa con nhỏ mới tròn ba tuổi. Cô không biết tương lai hai mẹ con sẽ ra sao với cuộc sống chật vật bấp bênh hiện tại, nhưng cô tự thấy phải chia sẻ với chúng tôi trong công việc đang theo đuổi.

Phạm Văn Lương im lặng trong khi tôi không biết nói điều gì với cô. Mạng sống và ước nguyện nhỏ nhoi của con người trên khắp nước đã trở thành bèo bọt từ khi tôi còn là một đứa trẻ và tiếp tục trở thành bèo bọt cho tới lúc này.

Tôi nhớ lại buổi chiều cuối đông trên đường tản cư năm 1946, cả bầy học trò nhỏ chúng tôi được dẫn tới tập trung trên bãi đất trống trước cổng huyện Chương Mỹ, Hà Đông để chứng kiến một việc mà cho tới cuối đời tôi chắc vẫn không quên. Chúng tôi chen chúc giữa đám đông họp thành vòng tròn ồn ào bao quanh một người quỳ gối, hai tay bị trói quặt ra sau lưng. Hình ảnh không rời khỏi tôi là lưỡi mã tấu vụt chém thẳng xuống gáy người đang gục đầu và âm vang những tiếng rú không biết phát ra từ đâu. Lũ nhỏ chúng tôi chỉ kịp bung mắt ủa chạy tứ tán trong cơn mê sảng và suốt nhiều ngày sau không dám nhìn về mảnh đất kia.

Dù luôn được nghe giảng giải chỉ dẫn đủ điều, nhưng tôi biết chắc mãi mãi đó là nỗi kinh hoàng ngoài sức chịu đựng đối với tôi.

□

(Xem tiếp CHUYỆN CŨ KHÔNG RỜI Bài 4 và 5)

□